

Số 76 -TB/HVCTQG

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2025

### THÔNG BÁO

tuyển sinh các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng  
quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức và yêu cầu vị trí việc làm  
lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2025

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 2450

ĐẾN 20-02-2025

Chuyên:

Căn cứ Quyết định số 214-QĐ/TW ngày 28/12/2024 của Bộ Chính trị về chức  
năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (sáp  
nhập Học viện Hành chính quốc gia vào Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh);

Căn cứ Quy định số 145-QĐ/TW ngày 10/5/2024 của Bộ Chính trị về chế độ  
bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào  
tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày  
18/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định  
101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công  
chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy  
định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính  
nhà nước;

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh các lớp bồi  
dưỡng năm 2025, cụ thể như sau:

#### 1. Bồi dưỡng theo Quy định 145 của Bộ Chính trị

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có nhu cầu mở lớp bồi dưỡng cập nhật kiến  
thức theo Quy định số 145-QĐ/TW ngày 10/5/2024 của Bộ Chính trị về chế độ bồi  
dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp gửi  
đăng ký về Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (qua Vụ Quản lý đào tạo, bồi  
dưỡng) trước ngày 15/3/2025 (có dự kiến số lượng, địa điểm, thời gian và hình thức  
mở lớp) để Học viện xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình, phân công, phối  
hợp tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống.

Thông tin liên hệ: TS. Nguyễn Thị Thùy Linh - chuyên viên chính Vụ Quản  
lý đào tạo, bồi dưỡng (điện thoại: 0945116188, email: thuylinhqltdt@gmail.com).

## 2. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức và yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có nhu cầu mở lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức và yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cùng các nội dung, hình thức bồi dưỡng khác (nếu có) năm 2025 gửi đăng ký về Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (qua Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng) trước ngày 15/3/2025 (có dự kiến số lượng, địa điểm, thời gian và hình thức mở lớp) để Học viện xây dựng kế hoạch, chương trình, phân công, phối hợp tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống.

Thông báo này thay cho Thông báo số 4455/TB-HCQG ngày 29/12/2024 và các Công văn số 4469, 4470, 4471, 4472, 4473, 4474, 4475 ngày 29/12/2024 của Học viện Hành chính Quốc gia (cũ).

**Thông tin liên hệ:** TS. Tổng Đăng Hưng - chuyên viên cao cấp, Vụ Quản lý đào tạo, bồi dưỡng (điện thoại: 0913533180, email: tongdanghungnapa@gmail.com).

Trân trọng!

### Nơi nhận:

- Các ban Đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- Ủy ban Công tác đại biểu và các cơ quan của Quốc hội,
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Đoàn thể Trung ương,
- Các Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,
- Các Tập đoàn, Tổng Công ty, Doanh nghiệp Nhà nước,
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, ngành, địa phương,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Các đơn vị trực thuộc Học viện,
- Lưu: VT, Vụ QLĐT, BD.



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Xuân Thắng**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NHẬN VĂN BẢN**  
(Kèm theo Thông báo số 76 TB/HVCTQG ngày 14/02/2025  
của Giám đốc Học viện)

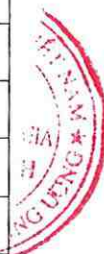
| Stt | 1. Các Ban Đảng                                     |
|-----|-----------------------------------------------------|
| 1.  | Văn phòng Trung ương Đảng                           |
| 2.  | Ủy Ban Kiểm tra Trung ương                          |
| 3.  | Ban Tổ chức Trung ương                              |
| 4.  | Ban Nội Chính Trung ương                            |
| 5.  | Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương                |
| 6.  | Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương               |
| 7.  | Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương                 |
| 8.  | Đảng ủy Chính phủ                                   |
| 9.  | Đảng ủy Quốc Hội                                    |
| 10. | Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Trung ương |
| 11. | Báo Nhân dân                                        |
| 12. | Quận ủy Trung ương                                  |
| 13. | Đảng ủy Công an Trung ương                          |
|     | 2. Các Bộ                                           |
| 1.  | Bộ Quốc phòng                                       |
| 2.  | Bộ Công an                                          |
| 3.  | Bộ Ngoại giao                                       |
| 4.  | Bộ Nội vụ                                           |
| 5.  | Bộ Tư pháp                                          |
| 6.  | Bộ Kế hoạch và Đầu tư                               |
| 7.  | Bộ Tài chính                                        |
| 8.  | Bộ Công Thương                                      |
| 9.  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn              |
| 10. | Bộ Giao thông vận tải                               |
| 11. | Bộ Xây dựng                                         |
| 12. | Bộ Tài nguyên và Môi trường                         |
| 13. | Bộ Thông tin và Truyền thông                        |
| 14. | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch                     |

|     |                                                   |  |
|-----|---------------------------------------------------|--|
| 15. | Bộ Khoa học và Công nghệ                          |  |
| 16. | Bộ Giáo dục và Đào tạo                            |  |
| 17. | Bộ Y tế                                           |  |
| 18. | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội                |  |
|     | <b>3. Cơ quan ngang bộ</b>                        |  |
| 1.  | Ủy ban Dân tộc                                    |  |
| 2.  | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam                       |  |
| 3.  | Thanh tra Chính phủ                               |  |
| 4.  | Văn phòng Chính phủ                               |  |
|     | <b>4. Cơ quan thuộc Chính phủ</b>                 |  |
| 1.  | Đài Tiếng nói Việt Nam                            |  |
| 2.  | Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh             |  |
| 3.  | Bảo hiểm Xã hội Việt Nam                          |  |
| 4.  | Thông tấn xã Việt Nam                             |  |
| 5.  | Đài Truyền hình Việt Nam                          |  |
| 6.  | Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam       |  |
| 7.  | Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam             |  |
| 8.  | Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp      |  |
| 9.  | Kiểm toán Nhà nước                                |  |
| 10. | Đại học Quốc gia Hà Nội                           |  |
| 11. | Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh            |  |
|     | <b>5. Văn phòng Chủ tịch nước và khối tư pháp</b> |  |
| 1.  | Văn phòng Chủ tịch nước                           |  |
| 2.  | Viện Kiểm sát nhân dân tối cao                    |  |
| 3.  | Tòa án nhân dân tối cao                           |  |
|     | <b>6. Đoàn thể Trung ương</b>                     |  |
| 1.  | Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam       |  |
| 2.  | Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam                  |  |
| 3.  | Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam          |  |
| 4.  | Trung ương Hội Nông dân Việt Nam                  |  |
| 5.  | Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh   |  |
| 6.  | Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam            |  |

|     |                                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------|
|     | <b>7. Ủy ban Công tác đại biểu và các cơ quan của Quốc hội</b>      |
| 1.  | Văn phòng Quốc hội                                                  |
| 2.  | Hội đồng Dân tộc                                                    |
| 3.  | Ủy ban Pháp luật                                                    |
| 4.  | Ủy ban Tư pháp                                                      |
| 5.  | Ủy ban Kinh tế                                                      |
| 6.  | Ủy ban Tài chính – Ngân sách                                        |
| 7.  | Ủy ban Văn hóa, Giáo dục                                            |
| 8.  | Ủy ban Xã hội                                                       |
| 9.  | Ủy ban Quốc phòng và An ninh                                        |
| 10. | Ủy ban Đối ngoại                                                    |
| 11. | Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường                            |
| 12. | Ủy ban Dân nguyện và Giám sát                                       |
| 13. | Ban Công tác đại biểu                                               |
|     | <b>8. Các Tỉnh ủy, Thành ủy (gửi cả Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân)</b> |
| 1.  | Thành phố Hà Nội                                                    |
| 2.  | Thành phố Hồ Chí Minh                                               |
| 3.  | Tỉnh An Giang                                                       |
| 4.  | Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                                              |
| 5.  | Tỉnh Bạc Liêu                                                       |
| 6.  | Tỉnh Bắc Giang                                                      |
| 7.  | Tỉnh Bắc Kạn                                                        |
| 8.  | Tỉnh Bắc Ninh                                                       |
| 9.  | Tỉnh Bến Tre                                                        |
| 10. | Tỉnh Bình Dương                                                     |
| 11. | Tỉnh Bình Định                                                      |
| 12. | Tỉnh Bình Phước                                                     |
| 13. | Tỉnh Bình Thuận                                                     |
| 14. | Tỉnh Cao Bằng                                                       |
| 15. | Tỉnh Cà Mau                                                         |
| 16. | Thành phố Cần Thơ                                                   |
| 17. | Thành phố Hải Phòng                                                 |

|     |                   |  |  |
|-----|-------------------|--|--|
| 18. | Thành phố Đà Nẵng |  |  |
| 19. | Tỉnh Gia Lai      |  |  |
| 20. | Tỉnh Hòa Bình     |  |  |
| 21. | Tỉnh Hà Giang     |  |  |
| 22. | Tỉnh Hà Nam       |  |  |
| 23. | Tỉnh Hà Tĩnh      |  |  |
| 24. | Tỉnh Hưng Yên     |  |  |
| 25. | Tỉnh Hải Dương    |  |  |
| 26. | Tỉnh Hậu Giang    |  |  |
| 27. | Tỉnh Điện Biên    |  |  |
| 28. | Tỉnh Đắk Lắk      |  |  |
| 29. | Tỉnh Đắk Nông     |  |  |
| 30. | Tỉnh Đồng Nai     |  |  |
| 31. | Tỉnh Đồng Tháp    |  |  |
| 32. | Tỉnh Khánh Hòa    |  |  |
| 33. | Tỉnh Kiên Giang   |  |  |
| 34. | Tỉnh Kon Tum      |  |  |
| 35. | Tỉnh Lai Châu     |  |  |
| 36. | Tỉnh Long An      |  |  |
| 37. | Tỉnh Lào Cai      |  |  |
| 38. | Tỉnh Lâm Đồng     |  |  |
| 39. | Tỉnh Lạng Sơn     |  |  |
| 40. | Tỉnh Nam Định     |  |  |
| 41. | Tỉnh Nghệ An      |  |  |
| 42. | Tỉnh Ninh Bình    |  |  |
| 43. | Tỉnh Ninh Thuận   |  |  |
| 44. | Tỉnh Phú Thọ      |  |  |
| 45. | Tỉnh Phú Yên      |  |  |
| 46. | Tỉnh Quảng Bình   |  |  |
| 47. | Tỉnh Quảng Nam    |  |  |
| 48. | Tỉnh Quảng Ngãi   |  |  |
| 49. | Tỉnh Quảng Ninh   |  |  |

|                                               |                                                       |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 50.                                           | Tỉnh Quảng Trị                                        |
| 51.                                           | Tỉnh Sóc Trăng                                        |
| 52.                                           | Tỉnh Sơn La                                           |
| 53.                                           | Tỉnh Thanh Hóa                                        |
| 54.                                           | Tỉnh Thái Bình                                        |
| 55.                                           | Tỉnh Thái Nguyên                                      |
| 56.                                           | Tỉnh Thừa Thiên - Huế                                 |
| 57.                                           | Tỉnh Tiền Giang                                       |
| 58.                                           | Tỉnh Trà Vinh                                         |
| 59.                                           | Tỉnh Tuyên Quang                                      |
| 60.                                           | Tỉnh Tây Ninh                                         |
| 61.                                           | Tỉnh Vĩnh Long                                        |
| 62.                                           | Tỉnh Vĩnh Phúc                                        |
| 63.                                           | Tỉnh Yên Bái                                          |
| <b>9. Các Tập đoàn, Tổng Công ty Nhà nước</b> |                                                       |
| 1.                                            | Tập đoàn Điện lực Việt Nam                            |
| 2.                                            | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam                             |
| 3.                                            | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                            |
| 4.                                            | Tập đoàn Hóa chất Việt Nam                            |
| 5.                                            | Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam                  |
| 6.                                            | Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam         |
| 7.                                            | Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam                |
| 8.                                            | Tổng Công ty Viễn thông MobiFone                      |
| 9.                                            | Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam                        |
| 10.                                           | Tổng Công ty Hàng không Việt Nam                      |
| 11.                                           | Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam                        |
| 12.                                           | Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam                       |
| 13.                                           | Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam |
| 14.                                           | Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam                 |
| 15.                                           | Tổng Công ty Cà phê Việt Nam                          |
| 16.                                           | Tổng Công ty Lương thực miền Nam                      |
| 17.                                           | Tổng Công ty Lương thực miền Bắc                      |
| 18.                                           | Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam                      |
| 19.                                           | Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội            |



|     |                                                |  |
|-----|------------------------------------------------|--|
| 20. | Tập đoàn Dệt may Việt Nam                      |  |
| 21. | Tập đoàn Bảo Việt                              |  |
| 22. | Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam                 |  |
| 23. | Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |  |
| 24. | Tổng Công ty Giấy Việt Nam                     |  |
| 25. | Tổng Công ty Công nghiệp Tàu Thủy              |  |
| 26. | Tổng Công ty Xi măng Việt Nam                  |  |
| 27. | Tổng Công ty Thép Việt Nam                     |  |
|     | <b>10. Các hội và cơ quan khác</b>             |  |
| 1.  | Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam   |  |
| 2.  | Liên hiệp các hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam   |  |
| 3.  | Liên hiệp các hội Văn học nghệ thuật Việt Nam  |  |
| 4.  | Hội Luật gia Việt Nam                          |  |
| 5.  | Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam        |  |
| 6.  | Liên minh Hợp tác xã Việt Nam                  |  |
| 7.  | Hội Nhà văn Việt Nam                           |  |
| 8.  | Hội Nhà báo Việt Nam                           |  |
| 9.  | Liên đoàn Luật sư Việt Nam                     |  |